

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BA ĐỒN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 9 - 2020

“V/v : Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Dương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Trọng Sơn.

2. Bà Trần Thị Ngọc Lan.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:***  
Ông Trần Quốc Trọng – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Minh L, phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Minh L, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Mỹ H, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 03/5/2020, bản tự khai ngày 29/5/2020, tại phiên tòa thì nguyên đơn anh Nguyễn Đình N trình bày: Anh và chị Trần Thị Minh L yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 09/8/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 2 năm đến tháng 3/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, không tin tưởng lẫn nhau, vợ chồng chung sống đã lâu nhưng chưa có con chung nên thường xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2019 cho đến nay. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Minh L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị trình bày không có con chung.

Về tài sản chung: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Trần Thị Minh L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo việc thụ lý vụ án, đồng thời triệu tập chị đến Tòa án nhiều lần để giải quyết việc anh Nguyễn Đình N xin ly hôn, nhưng chị vẫn vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Quảng P và Công an phường Quảng P thì chị Trần Thị Minh L đang có hộ khẩu thường trú tại địa phương. Qua xác minh tại gia đình (bố mẹ chị L) thì chị Trần Thị Minh L đều nhận được thông tin (các văn bản tố tụng) liên quan đến việc giải quyết vụ án) mà Tòa án tổng đạt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện và chấp hành quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật, không đến tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình:

- Xét xử vụ án vắng mặt chị Trần Thị Minh L;
- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Đình N được ly hôn với chị Trần Thị Minh L;
- Về quan hệ con chung: Không có, không xem xét;
- Về quan hệ tài sản: Không có, không xem xét;
- Về án phí: Anh Nguyễn Đình N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Đình N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh và chị Trần Thị Minh L, như vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp về ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chị Trần Thị Minh L có hộ khẩu thường trú hiện nay tại thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời triệu tập chị Trần Thị Minh L đến Tòa án hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc anh Nguyễn

Đình N xin ly hôn, nhưng chị Trần Thị Minh L vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Quảng P và Công an phường Quảng P thì chị Trần Thị Minh L đang có hộ khẩu thường trú tại địa phương. Mặt khác, bố mẹ đẻ của chị L cho biết chị L đã được thông tin (các văn bản tố tụng) về việc giải quyết vụ án do Tòa án tổng đạt. Chị Trần Thị Minh L được Tòa án triệu tập 02 lần đến tham gia tố tụng tại phiên tòa vào các ngày 25/8/2020 và ngày 18/9/2020, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt chị L là có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình N và chị Trần Thị Minh L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 29/8/2017 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không tin tưởng nhau, kết hôn đã lâu nhưng chưa có con chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh chị sống ly thân từ tháng 3/2019 đến nay. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải và giao nộp chứng cứ cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng chị L đều vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết. Chứng tỏ chị L cũng chẳng tha thiết gì đến việc xây dựng cuộc sống hạnh phúc gia đình, xét thấy tình cảm vợ chồng khó có thể hàn gắn được. Vì vậy cần áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Đình N được ly hôn với chị Trần Thị Minh L là có cơ sở.

[3] Về quan hệ con chung: Không có, không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Không có, không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn: Anh Nguyễn Đình N phải chịu theo luật định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 5; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt chị Trần Thị Minh L.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Đình N được ly hôn chị Trần Thị Minh L.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Đình N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà anh đã

nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006865 ngày 06 tháng 5 năm 2020. (Anh Nguyễn Đình Ng đã nộp đủ tiền án phí ly hôn).

6. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Đình N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Trần Thị Minh L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án do Tòa án tổng đạt hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi chị L thường trú./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- UBND phường Quảng Phúc;
- UBND phường Quảng Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Dương**